

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 23/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Cảnh và bà Ngô Thị Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại các điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: Số 212, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

Điểm cầu thành phần: Phòng làm việc Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Kon Plông. (Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)

Để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đ P (Tên gọi khác: Không), sinh năm 199x tại Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ..., xã Đ, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đ H, sinh năm 195x; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 196x; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: xấu (Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2012/HS-ST ngày 06/01/2012. Năm 2014, chấp hành xong Bản án đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn A1 (Tên gọi khác: Nhỏ), sinh năm 199x tại Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xã S, huyện S H, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Th A1 D, sinh năm 196x và bà Đinh Thị L, sinh năm 197x; vợ: Đinh

Thị Th, sinh năm 199x; con: 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 199x tại Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ..., Thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th A1 R, sinh năm 195x và bà Dương Thị L, sinh năm 196x; Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ..., Đảng ủy Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Nhân thân: xấu (Năm 2016 bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ A1 A Nh, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Thôn K R, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ A1 A A2, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Thôn K P, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Chị Y S, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Thôn..., xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ A1 Lê Văn Đ, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông tiến hành kiểm tra Phòng 103 Khách sạn Đồi Thông (thuộc Tổ dân phố 3 thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông) phát hiện Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu N đang ở trong phòng, kiểm tra trên bàn ăn tại phòng phát hiện 02 gói ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; tiến hành khám xét phát hiện phía sau bức tr A1 treo trên tường có 06 gói ni lông có kích thước giống nhau (01x03)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Quá trình điều tra, P, A1 và N khai nhận: Vào ngày 22/8/2022, A1 (tên gọi khác: Nhỏ) sử dụng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin cho P trao đổi nội dung có một số người trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum cần ma túy đá để sử dụng và nói P mang ma túy lên để bán. P đồng ý. Đến sáng ngày 23/8/2022, P đi đến khu vực Bến xe liên tỉnh tại thành phố Kon Tum gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì được người này bán cho một lượng ma túy đá với giá 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*). Sau khi mua được ma túy đá, P đi xe khách từ thành phố Kon Tum lên huyện Kon Plông. Khoảng 12 giờ cùng ngày, A1 và N khi đang ở tại phòng trọ của A1 thuộc tổ dân phố 4, thị trấn

Măng Đen, huyện Kon Plông, trong lúc nói chuyện, A1 có nói với N: Lát nữa thằng P mang đồ (*tức là ma túy*) lên. N hỏi lại: Nó mang đồ (*tức là ma túy*) lên để bán à? A1 trả lời: Ừ. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, P đến phòng trọ của A1 và ngồi nói chuyện với A1, Nghĩa. Lúc này, A1 đang nhắn tin với một người tên là A A2 về việc mua bán ma túy để sử dụng và hẹn A A2 đến phòng trọ của A1 để lấy. A A2 đồng ý và cùng A Nh góp mỗi người 200.000 đồng mua ma túy để cùng sử dụng. Tại phòng trọ, P nói với A1: Có ai mua thì gọi đến đi. A1 trả lời: Lát sẽ có người đến lấy (*ma túy*). Trong thời gian chờ đợi, P lấy số ma túy đã mua được ra với mục đích phân chia số ma túy ra thành những phần nhỏ, N lấy ni lông làm những bì nhỏ, P cho ma túy đá vào và hàn miệng bì lại. A1 tiếp tục nhắn tin, liên hệ với một số người nghiện ma túy khác nhưng chưa có ai mua. Khoảng 30 phút sau, A A2 và A N cùng đi đến khu vực phòng trọ của A1, A Nh đứng ở ngoài đường chờ còn A A2 một mình đi vào phòng trọ. Thấy A A2 đến, A1 nói P đưa ma túy cho A A2, do A A2 có 400.000 đồng nên P và A1 thống nhất cho A A2 nợ lại 100.000 đồng. Sau đó, A A2 và A Nh cùng nhau đi đến khu vực rừng gần thôn Kon Pring, thị trấn Măng Đen để sử dụng hết số ma túy đá đã mua được. Số tiền 100.000 đồng, A Nh đã trả cho A1 trong buổi chiều ngày 23/8/2022.

Quá trình điều tra vụ án, P, A1 và Nghĩa còn khai nhận: Vào ngày 23/8/2022, tại phòng trọ của A1, sau khi bán được ma túy cho A A2, trong phòng có P, A1 và N, lúc này P nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy, P hỏi: Nồi đâu (*nồi là dụng cụ sử dụng chất ma túy đá*). N nghe vậy lấy ra từ phòng trọ 01 ống thủy tinh được gắn vào 01 bình đựng nước, có gắn thêm 01 ống hút ra đưa cho P. P cho ma túy đá vào ống thủy tinh, A1 lấy bật lửa làm tim để hơ, đốt ma túy. Sau đó, P, A1 và N cùng nhau sử dụng chất ma túy. Trong lúc đang sử dụng, N nói muốn rủ bạn đến sử dụng ma túy cùng, P và A1 đồng ý. N sử dụng điện thoại di động gọi cho Y S rủ Y S đến phòng trọ của A1 để sử dụng chất ma túy cùng. Y S đồng ý và đến cùng sử dụng chất ma túy với P, A1 và N. Khi đang sử dụng chất ma túy, A1 nói vợ của A1 sắp về nên P nói đi thuê khách sạn để tiếp tục sử dụng. A1, N và S đều đồng ý. Lúc này, P cầm theo ống thủy tinh, bên trong vẫn còn số ma túy chưa sử dụng hết cùng với số ma túy đã phân chia từ trước, điều khiển xe mô tô của Y S chở theo Y S đến Khách sạn Đồi Thông thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông để thuê phòng. Sau khi thuê được phòng 103 Khách sạn Đồi Thông, P gọi cho A1, N đến để tiếp tục sử dụng chất ma túy. Sau khi P gọi, A1 lấy xe mô tô chở N xuống Khách sạn Đồi Thông. Trên đường đi, N nảy sinh ý định sử dụng bình gas, đầu khò để thổi, làm dụng cụ sử dụng chất ma túy nên đã liên hệ với Lê Văn Đ hỏi mượn bình gas, đầu khò. Đ đồng ý và mang ra khu vực gần trụ sở Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông để đưa cho N. Sau đó, N, A1 đến phòng 103 khách sạn Đồi Thông. Tại phòng 103, Nghĩa lấy 01 chai nhựa đựng nước để làm dụng cụ sử dụng ma túy nhưng bị hỏng nên P tiếp tục lấy một chai nhựa đựng nước làm thành dụng cụ để tiếp tục sử dụng chất ma túy. Lúc này, P, A1, N và S tiếp tục sử dụng chất ma túy cùng nhau. Đến chiều tối ngày 23/8/2022, sau khi sử dụng chất ma túy xong, A1 và N đi về phòng trọ của A1 còn S ở lại một lúc nói chuyện với P rồi về sau. Số ma túy còn lại, P cất giấu tại phía sau bức tr A1 treo tường tại phòng 103 Khách sạn Đồi Thông. Đến tối ngày 23/8/2022, A1 và N cùng đi đến Phòng 103 Khách sạn Đồi Thông để chơi game cùng P. Trong lúc chơi, A1 nhắn tin, liên

hệ với nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Kon Plông với mục đích bán số ma túy mà P mang lên nhưng chưa có ai mua. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì A1 đi về phòng trọ, N ngủ cùng P tại phòng 103. Sau khi về phòng trọ, A1 vẫn tiếp tục nhắn tin cho những người nghiện ma túy nhưng chưa có ai đặt mua. Đến khoảng 09 giờ ngày 24/8/2022, A1 đến phòng 103 Khách sạn Đồi Thông, lúc này, P và N đang ngủ. A1 gọi P dậy và nói P đưa cho một ít ma túy để A1 giữ, khi nào có người mua thì A1 trực tiếp đưa cho họ. P lấy từ phía sau bức tr A1 ra 02 bì ni lông có chứa chất ma túy để trên bàn ăn của Phòng 103 với mục đích đưa cho A1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông phát hiện quả tang, tiến hành lập biên bản. Quá trình khám xét tại phòng 103 còn thu giữ được một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của các đối tượng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông còn tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đinh Văn A1, Phạm Đ P, phát hiện và thu giữ nhiều dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 bì niêm P là ma túy, loại **Methamphetamine**; trong bì niêm P M1 (gồm 02 tép ở trên bàn) có khối lượng **0,159 gam**; trong bì niêm P M2 (gồm 06 tép giấu sau bức tr A1) có khối lượng **0,835 gam**. Tổng khối lượng chất ma túy **Methamphetamine là 0,994 gam**”.*

Các kết quả xét nghiệm tại Trung tâm y tế huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum ngày 24/8/2022 và ngày 29/8/2022 đều xác định: Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu Nghĩa, Y Sương, A A2 và A Nh dương tính với chất ma túy (AMP).

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKPL ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum phát biểu lời luận tội, giữ nguyên bản quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu N như nội dung bản Cáo trạng. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo gây ra cho xã hội, đánh giá đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ tham gia của từng đồng phạm, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1, Nguyễn Hữu N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Đ P từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Bị cáo Đinh Văn A1 (Tên gọi khác: Nhỏ) từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu N từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Đ P từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Bị cáo Đinh Văn A1 từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu N từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt cả 02 tội trên cho các bị cáo:

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh A1 luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay tr A1 luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tr A1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn A1, Phạm Đ P; lời khai của các bị cáo và những người liên quan có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 23/8/2022, sau khi Đinh Văn A1 gọi điện đặt vấn đề mang ma túy lên huyện Kon Plông để bán, Phạm Đ P đã đi mua ma túy loại Methamphetamine của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.500.000 đồng rồi

mang đến phòng trọ của Đinh Văn A1. Theo thỏa thuận từ trước, A1 sử dụng điện thoại di động liên hệ với những người nghiện ma túy để bán số ma túy do P mang đến và đã liên hệ được với A A2 đang có nhu cầu mua để sử dụng. P và N cùng nhau chia số ma túy ra thành nhiều gói nhỏ để dễ tiêu thụ và cất giấu. Ngày 23/8/2022, P, A1 đã bán được ma túy cho A A2 thu lợi số tiền 500.000 đồng. Với số ma túy mua được, A A2 và A Nh đã sử dụng hết. Ngoài ra, sau khi bán được ma túy, tại phòng trọ của A1, P nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy, N chuẩn bị công cụ sử dụng chất ma túy, P cho ma túy vào dụng cụ, A1 lấy bật lửa làm tim khò. Sau đó, P, A1, N cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc sử dụng, N gọi điện thoại cho Y S đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi chưa sử dụng hết số ma túy trong dụng cụ, P, S, A1, N rủ nhau đến thuê phòng tại Khách sạn Đồi Thông để tiếp tục sử dụng hết. Đến sáng ngày 24/8/2022, trong khi P lấy ma túy đã cất giấu ở phía sau bức tr A1 treo tường tại phòng 103 Khách sạn Đồi Thông để trên bàn ăn theo đề nghị của A1 mục đích để bán thì bị lực lượng Công an huyện Kon Plông bắt quả tang thu giữ 08 tép với tổng khối lượng là **0,994 gam chất ma túy Methamphetamine** mục đích để bán.

Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy cho A A2, tàng trữ 08 tép với tổng khối lượng là **0,994 gam chất ma túy Methamphetamine** mục đích để bán và cung cấp ma túy, cho mượn địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, tìm người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKPL ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là gây nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; mục đích, động cơ phạm tội từ việc bán ma túy nhằm kiếm lời lượng ma túy để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân và tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục các bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Về nhân thân:

- Bị cáo P: có nhân thân xấu: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội.

- Bị cáo N: có nhân thân xấu năm 2016 bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Bị cáo A1: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo P, A1, N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho 02 tội. Riêng đối với tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo có hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan điều tra trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp cơ quan điều tra phát hiện thêm tội phạm mới đó là tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và đã khởi tố bổ sung thêm tội này.

Về tính chất và vai trò các đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo có sự trao đổi, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn. Trong đó:

Phạm Đ P là người tiếp nhận ý chí của Đinh Văn A1, trực tiếp mua ma túy mang lên huyện Kon Plông để bán, trực tiếp bán ma túy cho A A2. Đồng thời, P là người nảy sinh ý định, cung cấp ma túy nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Đinh Văn A1, Nguyễn Hữu N và Y S. Do đó, bị cáo P có vai trò chính, là người thực hành tích cực về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và là người khởi xướng, người thực hành về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Đinh Văn A1 là người nảy sinh ý định, trực tiếp liên hệ với P đặt vấn đề mang ma túy lên địa bàn huyện Kon Plông để bán, là người trực tiếp liên hệ với A A2 và cùng P thực hiện việc bán ma túy cho A A2. Đồng thời, A1 là người cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ cùng P đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Nguyễn Hữu N và Y S. Do đó, bị cáo A1 có vai trò là người khởi xướng, người thực hành về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và là người giúp sức về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Nguyễn Hữu N là người tiếp nhận ý chí của P và Đinh Văn A1, trực tiếp giúp P lấy và làm các bì ni lông nhỏ để P phân chia ma túy nhằm mục đích mua bán. Đồng thời, Nghĩa trực tiếp chuẩn bị công cụ, dụng cụ sử dụng chất ma túy giúp P đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của A1 và Y S. Do đó, bị cáo Nghĩa có vai trò là người giúp sức về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và có vai trò là người giúp sức về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo P, A1, Nghĩa là lao động tự do, không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền thu lợi bất chính đã bị tịch thu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hành vi của một số đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi của A A2 và A Nh: Điều cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, số ma túy mua được các đối tượng đã sử dụng hết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với A A2 và A Nh là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với hành vi của Y S: S cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu Nghĩa vào ngày 23/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Y Sương là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với Lê Văn Đ: Đ cho Nguyễn Hữu N mượn bình gas, kho để N sử dụng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã tiến hành lấy lời khai xác định Đ không biết việc N mượn các dụng cụ trên vào mục đích gì nên không có căn cứ để xử lý. Theo đơn xin xét xử vắng mặt, Đ không yêu cầu trả lại 01 (Một) bình gas gắn với tai kho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Đ P vào ngày 23/8/2022 không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có đủ cơ sở để xác minh, truy tìm, xử lý theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 82E1-063.62 màu đỏ trắng đen mang tên Đinh Hữu Mão, do Nguyễn Hữu N sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông xác minh được ông Đinh Hữu Mão đã bán xe này cho bà Dương Thị L (mẹ của Nguyễn Hữu N). Xác định đây là tài sản hợp pháp của bà L và bà L không biết việc N dùng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã trao trả lại cho bà Dương Thị L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,935 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định được đựng trong các túi nilon và được niêm P trong 01 (một) P bì mặt trước có nội dung: “CÔNG AN TỈNH KON TUM - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số: 164/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM” và trên mép dán niêm P có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông: Trịnh Th A1 Hoàng, Từ Hữu Tài, Phùng Văn Quế. Đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 (Năm) bật lửa; 01 (Một) bình gas gắn với tai kho; 01 (Một) chai nước nhãn hiệu Number 1 bằng nhựa, phía trên nắp chai có 02 lỗ thủng cắm 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh trong suốt đã bị vỡ một phần, một số mảnh thủy tinh đã bị vỡ không xác định được hình dạng; 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt dạng trụ tròn dài 10cm, 01 đầu được uốn cong; 01 (Một) bình thủy tinh, phía trên có nắp bình màu đỏ, trên nắp bình được đục thủng 02 lỗ có gắn 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh; 01 (Một) mảnh bìa giấy dài 05cm và 01 ống nhựa dài 03cm; 01 (Một) chai nhựa bên ngoài có chữ Number 1, nắp chai màu xanh nước biển, trên nắp được

đục hai lỗ. Đây là những vật dụng (công cụ, phương tiện) mà các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu vàng đồng, mặt sau có ghi chữ “SAMSUNG” của Đinh Văn A1; 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu x A1, mặt sau điện thoại di động có ghi chữ “OPPO” của Nguyễn Hữu N; 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xám bạc, mặt sau góc bên phải có vết nứt của Phạm Đ P. Xét thấy, đây là phương tiện các bị cáo P, A1, N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) do Phạm Đ P và Đinh Văn A1 tự nguyện nộp lại, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1, Nguyễn Hữu Nghĩa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1 (Tên gọi khác: Nhỏ) và Nguyễn Hữu Nghĩa phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Đ P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Đinh Văn A1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Đ P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Đinh Văn A1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu N 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Buộc bị cáo Phạm Đ P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam, ngày 24/8/2022.

+ Buộc bị cáo Đinh Văn A1 (Tên gọi khác: Nhỏ) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam, ngày 24/8/2022.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam, ngày 24/8/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,935 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định được đựng trong các túi nilon và được niêm P trong 01 (một) P bì mặt trước có nội dung: “CÔNG AN TỈNH KON TUM - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số: 164/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM” và trên mép dán niêm P có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông: Trịnh Th A1 Hoàng, Từ Hữu Tài, Phùng Văn Quế.

+ 05 (năm) bật lửa; 01 (Một) bình gas gắn với tai khò; 01 (Một) chai nước nhãn hiệu Number 1 bằng nhựa, phía trên nắp chai có 02 lỗ thủng cắm 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh trong suốt đã bị vỡ một phần, một số mảnh thủy tinh đã bị vỡ không xác định được hình dạng; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dạng trụ tròn dài 10cm, 01 đầu được uốn cong; 01 (một) bình thủy tinh, phía trên có nắp bình màu đỏ, trên nắp bình được đục thủng 02 lỗ có gắn 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh; 01 (một) mảnh bìa giấy dài 05cm và 01 ống nhựa dài 03cm; 01 (một) chai nhựa bên ngoài có chữ Number 1, nắp chai màu xanh nước biển, trên nắp được đục hai lỗ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu vàng đồng, mặt sau có ghi chữ “SAMSUNG” của Đinh Văn A1.

+ 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xanh, mặt sau điện thoại di động có ghi chữ “OPPO” của Nguyễn Hữu N.

+ 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu xám bạc, mặt sau góc bên phải có vết nứt của Phạm Đ P.

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

+ Số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum theo Ủy nhiệm chi lập ngày 27/02/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Đ P, Đinh Văn A1 và Nguyễn Hữu N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2023), các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Các bị cáo;
- Những người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ VA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xong